UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 871 /QĐ-UBND	*Nam Định, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nam Định theo Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND tỉnh Nam Định

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh Nam Định ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2023;

Xét Thông báo số 81/TB-VPUBND ngày 25/4/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Nam Định về tình hình tuần từ ngày 19/4/2024 đến ngày 25/4/2024 và ý kiến kết luận của tập thể Lãnh đạo UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1328/TTr-STNMT ngày 05/4/2024; Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 69/BC-STC ngày 22/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực chưa thăm dò khoáng sản trên địa bàn tỉnh Nam Định theo Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND tỉnh Nam Định (chi tiết tại Phụ lục kèm theo), với nội dung chính như sau:

1. Tổng số lô khoáng sản cát (chưa thăm dò khoáng sản) đấu giá: 14 lô.

2. Tổng diện tích khoảng: 1.400 ha.

3. Tổng trữ lượng cát theo kết quả khảo sát lập quy hoạch: 52.700.000 m^3.

4. Giá khởi điểm đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 5%.

5. Bước giá đấu giá đối với khu vực chưa thăm dò khoáng sản được xác định theo mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 0,25%.

6. Tổng số tiền đặt trước là: 17.127.500.000 đồng *(Mười bảy tỷ, một trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo trước UBND tỉnh, cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan hoàn thiện trình tự, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản và thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Giao Thủy, Nghĩa Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh; (để b/c)
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- CPVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

Phụ lục

GIÁ KHỞI ĐIỂM, BƯỚC GIÁ, TIỀN ĐẶT TRƯỚC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Khu vực mỏ	Diện tích (ha)	Trữ lượng quy hoạch (m3)	Giá khởi điểm (%)	Bước giá (%)	Tiền đặt trước (đồng)
I	**Khu vực ven biển huyện Giao Thủy**					**7.247.500.000**
1	Lô 15	100	3.700.000	5	0,25	1.202.500.000
2	Lô 16	100	3.700.000	5	0,25	1.202.500.000
3	Lô 17	100	3.800.000	5	0,25	1.235.000.000
4	Lô 18	100	3.500.000	5	0,25	1.137.500.000
5	Lô 19	100	3.500.000	5	0,25	1.137.500.000
6	Lô 20	100	4.100.000	5	0,25	1.332.500.000
II	**Khu vực ven biển huyện Nghĩa Hưng**					**9.880.000.000**
1	Lô 26	100	4.000.000	5	0,25	1.300.000.000
2	Lô 27	100	4.200.000	5	0,25	1.365.000.000
3	Lô 28	100	4.200.000	5	0,25	1.365.000.000
4	Lô 29	100	3.600.000	5	0,25	1.170.000.000
5	Lô 30	100	3.600.000	5	0,25	1.170.000.000
6	Lô 31	100	3.600.000	5	0,25	1.170.000.000
7	Lô 32	100	3.600.000	5	0,25	1.170.000.000
8	Lô 33	100	3.600.000	5	0,25	1.170.000.000
Tổng cộng		**1.400**	**52.700.000**			**17.127.500.000**